TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ VANG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2019/QĐST-DS	*Phú Vang, ngày 21 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", thụ lý số: 14/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Địa chỉ:, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Thái H; Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T; Chức vụ: Tổng giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng thương mại cổ phần B; Địa chỉ: quận C, thành phố Hà Nội.

- Người được ủy quyền lại:

1. Trần Quế Th; Chức vụ: Trưởng phòng quản lý và xử lý nợ

2. Mai Tuấn H; Chức vụ: Trưởng phòng pháp chế

3. Lê Đức Hp; Chức vụ: Phó trưởng phòng quản lý và xử lý nợ

4. Trần Đức M, Cán bộ tín dụng Ngân hàng thương mại cổ phần B- chi nhánh Thừa Thiên Huế

- *Bị đơn:*

1. Ông Lê Văn H, sinh năm 1975

2. Bà Ngô Thị Kim C, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Hg, sinh năm 1962

2. Chị Châu Thị Kim L, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Kim Tương:

1. Anh Ngô Kim T, sinh năm 1987

2. Anh Ngô Kim Kh, sinh năm 1996

3. Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1937

4. Bà Nguyễn Thị Hg, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và phương thức trả nợ:

Ông Lê Văn H và bà Ngô Thị Kim C công nhận nợ và phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền còn nợ tính đến ngày 12/11/2019 là: 759.394.484 đồng (Trong đó nợ gốc là 410.040.000đồng, nợ lãi trong hạn: 58.253.130 đồng, nợ lãi quá hạn: 291.101.354 đồng). Ông H và bà C có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo 03 lần, cụ thể theo từng hợp đồng và thời gian như sau:

a. Hợp đồng tín dụng số 0000018282, ngày 23/7/2012, ông H, bà C còn nợ của Ngân hàng số tiền 269.650.735 đồng (Trong đó nợ gốc là 160.040.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 37.509.382đồng, nợ lãi quá hạn: 72.101.353 đồng), ông H và bà C phải trả cho Ngân hàng 03 lần, theo thời hạn như sau:

Lần 01: Vào ngày 30/12/2019, ông H và bà C phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)

Lần 02: Vào ngày 30/01/2020, ông H và bà C phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)

Lần 03: Vào ngày 28/02/2020, ông H và bà C phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 69.650.735 đồng (Sáu mươi chín triệu, sáu trăm năm mươi ngàn, bảy trăm ba mươi lăm đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/11/2019 theo lãi suất thỏa thuận mà ông H, bà C ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần B tại hợp đồng tín dụng số 0000018282, ngày 23/7/2012 cho đến khi hết nợ.

b. Hợp đồng tín dụng số 0000032760 ngày 26/7/2013 , ông H, bà C còn nợ của Ngân hàng số tiền 489.743.749 đồng(Trong đó, nợ gốc là 250.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 20.743.749 đồng, nợ lãi quá hạn: 219.000.000 đồng), ông H và bà C phải trả cho Ngân hàng 03 lần, theo thời hạn như sau:

Lần 01: Vào ngày 30/12/2019, ông H và bà C phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)

Lần 02: Vào ngày 30/01/2020, ông H và bà C phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng)

Lần 03: Vào ngày 28/02/2020, ông H và bà C phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 239.743.749 đồng (Hai trăm ba mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi ba ngàn, bảy trăm bốn mươi chín đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/11/2019 theo lãi suất thỏa thuận mà ông H, bà C ký kết với Ngân hàng thương

mại cổ phần B tại hợp đồng tín dụng số 0000032760 ngày 26/7/2013 cho đến khi hết nợ.

Nếu ông H, bà C vi phạm bất kỳ lần trả nợ nào theo thỏa thuận như đã nêu trên, thì Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 409.1, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế để thu hồi toàn bộ số tiền còn nợ.

2.2. Về tiền án phí: Ông Lê Văn H và bà Ngô Thị Kim C chịu 50%x5%x759.394.484 đồng = 18.984.862 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí dân sự: 16.496.000 đồng mà Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Vang, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 006719 ngày 24/7/2019

Về chi phí thẩm định tài sản: Ngân hàng thương mại cổ phần B chịu chi phí thẩm định 2.000.000 đồng. Số tiền này Ngân hàng đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Vang;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- Chi cục THADS huyện Phú Vang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

NGUYỄN HƯƠNG LAN